

Số: 369 /BC-UBND

Ia Pa, ngày 05 tháng năm 2018

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018
và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019**

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Thực hiện Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ - CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 21/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, kỳ họp thứ Tư về thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2018, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND - 13/3/2018 về việc thực hiện Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh và các nghị quyết của HĐND huyện khóa IV-kỳ họp thứ tư. Qua đó, UBND huyện đã cụ thể hóa và giao nhiệm vụ cho từng, ngành, từng địa phương triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018 đạt được những kết quả trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

I. Về kinh tế

Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 11,2%; trong đó: nông nghiệp tăng 7,1%, công nghiệp - xây dựng tăng 15,7%, dịch vụ - thương mại tăng 14,5%. Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp chiếm 55,9%, CN-XD chiếm 26%, DV-TM chiếm 18,1%. Tổng giá trị sản xuất (theo giá hiện hành), ước đạt 3.518,5 tỷ đồng, bằng 105,2% KH. Trong đó: Nông nghiệp đạt 1.965,3 tỷ đồng, CN-XD đạt 915,9 tỷ đồng, DV-TM đạt 637,3 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 22,5 triệu đồng, tăng 3 triệu đồng so với CK.

1. Nông nghiệp, nông thôn

a) Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng đạt 32.544ha, bằng 100,8% kế hoạch (KH) và 102,2% so với cùng kỳ (CK), trong đó: vụ Đông Xuân gieo trồng được 8.145ha, vụ mùa gieo trồng được 24.399ha; diện tích một số cây trồng chính như: Cây lúa thủy lợi 6.207ha, cây ngô 2.650ha, cây mía 4.682ha, cây mỳ 8.837ha. Tổng sản lượng lương thực ước đạt 58.325 tấn (trong đó thóc: 47.183 tấn), bằng 100,1% KH và 98,7% so với CK (Chi tiết có biểu kèm theo).

b) Công tác bảo vệ thực vật: Thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã phổ biến, hướng dẫn nông dân gieo trồng theo lịch thời vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tuy nhiên, dịch bệnh vẫn xảy ra trên cây mía, mỳ, cụ thể: Trên cây mía có 1.213ha bị nhiễm bệnh trắng lá (tăng 503ha so với năm 2017), cây mỳ có 44ha bị nhiễm bệnh khảm lá vi rút. Trước tình hình diễn biến phức tạp của bệnh trắng lá mía, bệnh khảm lá vi rút hại mỳ, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra, hướng dẫn nông dân chăm sóc, xử lý dịch bệnh. Theo đó, trên cây mía

nông dân đã cày phá bỏ, chuyển đổi cây trồng khác 532ha, còn lại 681ha đã được nông dân xử lý nhưng chưa sạch bệnh; trên cây mỳ đã tiêu hủy được 8ha, diện tích còn lại 36ha đang được các ngành và nông dân tiếp tục xử lý. Các loại cây trồng khác sâu bệnh gây hại rải rác.

c) Công tác khuyến nông và chuyển giao khoa học - kỹ thuật: Phê duyệt phương án thực hiện và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung thực hiện các mô hình, dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp, nguồn vốn khoa học công nghệ năm 2018⁽¹⁾ đảm bảo kịp thời vụ và hiệu quả. Nhìn chung, đến nay các mô hình thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo các nội dung theo phương án đề ra.

d. Công tác triển khai thực hiện cánh đồng lớn, chuyển đổi cây trồng: Trong năm 2018, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, UBND các xã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tổ chức sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn, chuyển đổi cây trồng nhằm tăng hiệu quả sản xuất. Kết quả, có 445ha cây trồng được sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn, trong đó: cây mía 265ha, cây lúa 166ha, cây mỳ 14ha; đã vận động người dân chuyển đổi 464ha (*đất mía, mỳ, cây hàng năm khác kém hiệu quả*) sang trồng điều cao sản (420ha), cây ăn quả (30ha), đậu tương rau (14ha).

e) Chăn nuôi-thú y: Chỉ đạo các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn; tuyên truyền về phòng, điều trị bệnh gia súc, gia cầm; phân bổ 169 lít Benkocid cho các xã để phun tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi; tiếp nhận và tổ chức tiêm phòng xong 17.000 liều vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò, 3.500 liều vắc xin kép heo và dịch tả heo, 26.472 liều vắc xin LMLM đợt I/2018. Nhờ vậy, đàn gia súc, gia cầm phát triển bình thường, chưa có dấu hiệu dịch bệnh xảy ra.

- Theo số liệu thống kê (ước đến ngày 31/12/2018), đàn trâu có 1.170 con, đàn bò 31.400 con (trong đó bò lai: 5.683 con, chiếm 18,1%); đàn heo 43.140 con, tăng 21,7% so với cùng kỳ; đàn gia cầm 202.000 con.

f) Thủy lợi: Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã kiểm tra, theo dõi nguồn nước trên các sông suối, huy động lực lượng nạo vét kênh mương, bể hút, sửa chữa, nâng cấp các trạm bơm điện đảm bảo phục vụ sản xuất. Bằng các nguồn vốn năm 2018, đã triển khai thi công, nâng cấp, kiên cố hóa và nghiệm thu đưa vào quản lý sử dụng 11,6km kênh mương nội đồng, với tổng kinh phí đầu tư 12,3 tỷ đồng. Lập hồ sơ đề nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 với tổng diện tích 2.543ha, với số tiền là 4,1 tỷ đồng. Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng các công trình⁽²⁾ chưa được tỉnh bố trí trong dự toán năm 2018 (dự kiến sử dụng từ nguồn dự trữ tài chính tỉnh).

(1) Các mô hình: Mô hình sản xuất giống mía xác nhận và quản lý tổng hợp bệnh trắng lá mía gây hại trên cây mía tại xã Ia Kdăm, quy mô 7,1ha/8hộ; Mô hình trồng cây dừa Cayen tại xã Pờ Tó, quy mô 4,0ha; Mô hình sản xuất giống lúa xác nhận tại Ia Kdăm, Ia Tul, với quy mô 25ha; Mô hình trồng điều cao sản tại xã Chư Răng, Ia Tul, quy mô 80ha; Mô hình trồng cây dược liệu Đinh lăng tại xã Pờ Tó, quy mô 5,0ha; Mô hình sản xuất giống lúa xác nhận TBR1 tại xã Ia Broãi, quy mô 10ha; Mô hình chuyển đổi chân đất trồng lúa thiếu nước sang trồng cây đậu tương Vinasoy 02ns tại xã Ia Kdăm, với diện tích 21ha; Mô hình trồng đậu phụng có tưới trên vùng đất bị cát bồi lấp xã Ia Broãi, quy mô 13ha; Mô hình thụ tinh nhân tạo bò, đã thụ tinh được 66 con bò cái có chửa.

(2) Các công trình chưa được tỉnh bố trí trong dự toán năm 2018: Xây dựng kè bảo vệ đường Trường Sơn Đông đoạn trạm bơm điện số 2, xã Chư Răng (dài 0,5km, kinh phí 20 tỷ đồng); kè chống sạt lở bờ sông Ba (đoạn chân cầu đi xã Ia Kdăm dài 0,5km, kinh phí 20 tỷ đồng); bờ chắn cát bồi lấp khu vực sản xuất thôn Bôn Jứ (dài 0,9km, kinh phí 3,1 tỷ đồng); trồng cây chắn sóng chống sạt lở bờ sông (dài 4,18km, kinh phí 13 tỷ đồng); công trình thủy lợi tưới cho cây trồng cận xã Ia Kdăm (500ha, kinh phí 12,5 tỷ đồng)

g) Công tác khắc phục thiệt hại do thiên tai

- Trong năm do ảnh hưởng của mưa lớn, trên địa bàn huyện có 191ha thuộc lá bị ngập úng, ước thiệt hại 17,73 tỷ đồng; UBND huyện đã yêu cầu các công ty thuốc lá có chính sách thu mua, hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại. Ngoài ra, trong tháng 5/2018, trên địa bàn huyện xảy ra 02 vụ sét đánh làm chết 03 người; ngay sau khi xảy ra thiên tai, UBND huyện đã kịp thời chỉ đạo Phòng Lao động Thương binh-Xã hội, UBND xã nơi có người bị hại đã tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ gia đình người bị hại tổ chức mai táng theo đúng quy định (xã Pờ Tó 01 người, xã Chư Mố 02 người).

- Phối hợp với Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển miền núi Gia Lai cấp phát 13.104kg phân NPK (tương đương 209,33 triệu đồng) cho các hộ bị thiệt hại theo đúng quy định (do ảnh hưởng của cơn bão số 12 năm 2017).

- Trên cơ sở nguồn vốn (750 triệu đồng) do Tổng Công ty Phát điện II, Công ty Thủy điện An Khê-Ka Nát hỗ trợ và nguồn vốn huyện bổ sung (278,7 triệu đồng), UBND huyện đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng bờ chắn nước để bảo vệ sản xuất tại khu vực Buôn Jứ, xã Ia Broăi..

2. Về xây dựng nông thôn mới: Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã căn cứ chỉ tiêu được giao, tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để thực hiện. Kết quả, ước đến cuối năm 2018 trên địa bàn huyện có 01 xã Ia Tul đạt 14 tiêu chí, 01 xã Ia Mơn đạt 13 tiêu chí, 01 xã Chư Mố đạt 12 tiêu chí, 02 xã (Pờ Tó, Ia Trôk) đạt 11 tiêu chí, có 04 xã (Ia Broăi, Chư Răng, Kim Tân, Ia Kdăm) đạt 10 tiêu chí. Bình quân đạt 11,2 tiêu chí/xã. Tập trung chỉ đạo thực hiện và hoàn thành xây dựng thôn làng nông thôn mới đối với thôn Bôn Biah A xã Ia Tul, thôn Bi Giông xã Pờ Tó. Đã phân bổ 13.293 triệu đồng hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã để thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2018.

3. Về quản lý bảo vệ rừng

Công tác tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt; các ngành, các cấp tích cực triển khai thực hiện. Đã ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2018; kiện toàn 10 Ban chỉ huy PCCCR các cấp, thành lập và củng cố 22 tổ đội quần chúng; tổ chức 5 đợt tuyên truyền các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR với hơn 250 lượt người tham gia; thường xuyên tuần tra, kiểm soát các điểm dễ xảy ra cháy rừng. đã tổ chức giao khoán bảo vệ 12.777ha rừng cho các hộ gia đình, cá nhân. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện không xảy ra vụ cháy rừng nào gây thiệt hại đến tài nguyên rừng; đã phát hiện và xử lý 24 vụ vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng (giảm 7 vụ so với năm 2017), trong đó xử lý hành chính 23 vụ, xử lý hình sự 01 vụ (khai thác rừng trái phép), tịch thu 15,55m³ gỗ tròn, xẻ các loại và 48,5 ster củi, phạt tiền nộp ngân sách nhà nước 143.000.000 đồng.

Công tác trồng rừng: Thực hiện kế hoạch trồng rừng trên địa bàn huyện năm 2018, UBND huyện phê duyệt kế hoạch trồng cây phân tán, phương án trồng rừng tập trung, đồng thời thường xuyên chỉ đạo các ngành, các xã triển khai thực hiện. Kết quả, đến nay tổng diện tích rừng trồng tập trung trên địa bàn huyện được 190ha, trong đó các xã trồng được 100/111ha và 74 nghìn cây phân tán (tương đương 74ha), Ban QLRPH Chư Mố trồng được 30ha, Ban QLRPH Ayun Pa trồng được 60ha.

4. Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước đạt 108,9 tỷ đồng, bằng 102,7% KH và 118,2% CK, trong đó một số sản phẩm chủ yếu: xay xát gạo 35.560 tấn, khai thác cát sỏi 37.350m³, tinh bột mì 13.000 tấn...

5. Đầu tư, xây dựng cơ bản

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn năm 2018 là 83.836 triệu đồng dùng để khởi công mới, chuyển tiếp cho 88 hạng mục công trình, bao gồm các nguồn vốn Trung ương, tỉnh, huyện⁽³⁾

(chi tiết theo biểu kèm theo)

6. Về thực hiện Dự án Giảm nghèo Tây Nguyên

- Hoàn thành 4.490m đường bê tông nội đồng, 02 nhà sinh hoạt cộng đồng, với tổng kinh phí 10.979 triệu đồng; 5.500m đường bê tông liên thôn, với kinh phí 10.657,5 triệu đồng; thực hiện 29 tiểu dự án sinh kế⁽⁴⁾, kinh phí 5.524,62 triệu đồng; tổ chức 29 lớp tập huấn⁽⁵⁾ cho các hộ tham gia; tổ chức vận hành bảo trì, sửa chữa cho 24 hạng mục công trình.

- Đã thành lập và hỗ trợ cho 29 nhóm cải thiện sinh kế tại 5 xã dự án, với 528 hộ dân được hưởng lợi. Nhìn chung, các hộ dân tham gia được tập huấn kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, tự lựa chọn mua con giống, vật tư sản xuất, tăng tính chủ động nâng cao kỹ năng sản xuất; năng suất, lợi nhuận được nâng lên, tạo cơ hội vươn lên thoát nghèo.

7. Về tài nguyên - môi trường

Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước Thế giới 22/3, Ngày Môi trường Thế giới 5/6. Tiếp nhận và giải quyết 35 hồ sơ đăng ký cấp giấy CNQSD đất lần đầu với diện tích 116.543m²; 40 hồ sơ đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 4.470m². Lũy kế đến ngày 15/10/2018, tổng diện tích đã cấp giấy CNQSD đất lần đầu là 16.987,02ha/17.680,22ha (tương ứng với 25.157 giấy CNQSD đất), đạt tỷ lệ 96,08% so với nhu cầu diện tích cần cấp, tăng 0,06% so với cùng kỳ năm 2017. Ban hành quyết định thu hồi và giao đất trồng rừng cho 125 hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các xã với diện tích 154,19ha (xã Pờ Tô 5,9ha/05hộ, Chư Răng 10,69ha/07hộ, Kim Tân 63,53ha/62hộ, Ia Mron 64,81ha/40hộ, Ia Broãi 1,9ha/05hộ, Ia Kdăm 7,362ha/06hộ). Từ đầu năm đến nay, phát hiện và xử lý 02 vụ việc vi phạm pháp luật về khai thác trái phép khoáng sản (cát xây dựng), phạt tiền nộp ngân sách nhà nước 15 triệu đồng.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng lập các thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân có đất bị thu hồi theo đúng quy định pháp luật. Đến nay, đã hoàn thành việc

(3) Các nguồn vốn: Vốn Trung ương: 22.108 triệu đồng, đầu tư 09 hạng mục công trình (trong đó 01 công trình chuyển tiếp năm 2017 và 08 công trình khởi công mới), ước giải ngân đến 31/12/2018, đạt 80%KH; vốn ngân sách tỉnh 24.260 triệu đồng nhưng do tiến độ lựa chọn nhà thầu quá chậm nên trong năm bị cắt kế hoạch, điều chuyển vốn 14.000 triệu đồng, số còn lại 10.260 triệu đồng, đầu tư cho 04 công trình, ước giải ngân đến 31/12/2018, đạt 100%KH (chủ yếu là tạm ứng); tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách huyện 22.300 triệu đồng, đầu tư 15 hạng mục công trình (trong đó tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư 13.900, nguồn kết dư và nguồn ngân sách huyện khác: 8.400 triệu đồng, bố trí nhiệm vụ chi nộp cho quỹ phát triển đất và chuẩn bị đầu tư năm 2019 từ nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất 600 triệu đồng), ước giải ngân đến 31/12/2018 đạt 57%KH. Tổng vốn đầu tư từ nguồn vốn Chương trình MTQG: 29.668 triệu đồng đầu tư cho 60 hạng mục công trình, ước giải ngân đến 31/12/2018, đạt 100%KH

(4) Tiểu dự án sinh kế: Trồng lúa, đậu xanh, nuôi dê, nuôi heo địa phương với 528 hộ tham gia

(5) Lớp tập huấn: Kỹ thuật canh tác trồng trọt, chăn nuôi cho 528 hộ tham gia; tập huấn cấp chứng chỉ về vận hành nhóm LEGs cho 40 chủ hộ gia đình; tập huấn về tiếp cận thôn tin thị trường cho 150 chủ hộ gia đình

bồi thường, hỗ trợ đối với các công trình: đường Tỉnh lộ 666 đoạn qua xã Pờ Tó; làng nông thôn mới kiểu mẫu Bi Giông, xã Pờ Tó; di dời 04 ngôi mộ đất trong khuôn viên trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đinh Núp, xã Pờ Tó; đường nội đồng liên xã Ia Kdăm - Chư Mố. Đối với công trình cụm công nghiệp, bãi rác huyện, do người dân không đồng ý với giá bồi thường theo quy định và yêu cầu phải thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các hộ dân theo đúng quy định của Nhà nước, nên hiện nay chưa triển khai được công tác đền bù, thu hồi đất.

8. Giao thông, vận tải

Khối lượng vận chuyển hàng hoá đạt 287.550 tấn, tăng 36.550 tấn so với CK; khối lượng vận chuyển hành khách đạt 1.089.000 hành khách, tăng 199.000 hành khách so với CK. Nhìn chung, hoạt động vận tải hàng hóa và hành khách trên địa bàn ổn định, số phương tiện, chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, đi lại của nhân dân.

9. Về đăng ký kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, Hợp tác xã

Từ đầu năm đến nay đã tiến hành cấp mới và cấp đổi 50 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể, nâng tổng số lên 725 hộ, ban hành quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh và gửi thông báo đến 27 hộ thuộc ngành nghề sản xuất gạch, ngói từ đất sét bằng lò thủ công; thành lập 03 hợp tác xã, nâng tổng số lên 14 hợp tác xã hoạt động phát triển 02 doanh nghiệp từ hộ kinh doanh cá thể, nâng tổng số lên 39 doanh nghiệp.

10. Về tài chính, ngân hàng

a) Về tài chính: Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện 396.728 triệu đồng, đạt 134%KH. Trong đó: Thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn ước thực hiện 19.856 triệu đồng, đạt 191%KH tỉnh giao, 187%KH huyện giao, tăng 77% so với CK; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên ước thực hiện 290.925 triệu đồng, đạt 106%KH huyện giao; thu chuyển nguồn 59.257 triệu đồng, tăng 29% so với CK.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 370.403,8 triệu đồng, đạt 130% KH tỉnh giao, 125%KH huyện giao, giảm 9% CK. Trong đó một số nhiệm vụ chi chính: Chi thường xuyên ước thực hiện đạt 258.394,2 triệu đồng, đạt 112%KH tỉnh giao, 113%KH huyện giao; chi đầu tư phát triển ước thực hiện đạt 48.392 triệu đồng, đạt 348%KH tỉnh giao, 208%KH huyện giao.

c) Về ngân hàng: Tổng vốn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội ước đạt đến 31/12/2018: 247.251 triệu đồng, tổng dư nợ 246.130 triệu đồng, doanh số cho vay đạt 86.197 triệu đồng, doanh số thu nợ 69.290 triệu đồng, tổng dư nợ quá hạn 464 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,19% tổng dư nợ. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tổng vốn huy động đạt 170.000 triệu đồng, dư nợ cho vay 420.000 triệu đồng, doanh số cho vay đạt 151.407 triệu đồng, nợ xấu đạt 3.500 triệu đồng, chiếm dưới 0,83% tổng dư nợ.

II. Về văn hoá-xã hội

1. Về giáo dục: Kết thúc năm học 2017 - 2018, toàn huyện có 35 trường học Mầm non và phổ thông, 422 lớp với 12.346 học sinh; tỷ lệ duy trì sĩ số toàn ngành đạt 97,85%. Tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp THPT năm học 2017-2018, đạt 98,8%⁽⁶⁾.

Công tác huy động học sinh ra lớp được triển khai tích cực. UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo huy động học sinh đến trường, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học

(6) Tỷ lệ HS đậu tốt nghiệp THPT: Huyện Ia Pa có 247/250 học sinh đỗ tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2018, đạt tỷ lệ 98,8%. Trong đó, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp của Trường THPT Phan Chu Trinh là 86/86 em, đạt 100%, Trường THPT Nguyễn Tất Thành 156/157 em, đạt 99,36%, Trung tâm GDNN-GDTX là 5/7 em, đạt 71,42%

trên địa bàn huyện Ia Pa. Tổ chức thành công và tham gia đầy đủ các hội thi⁽⁷⁾ cho giáo viên và học sinh năm 2018. Hoàn thành công tác xét tốt nghiệp THCS, bổ túc THCS và hoàn thành chương trình tiểu học⁽⁸⁾. Tiếp tục duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS; tổ chức kiểm tra và công nhận 5 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học, THCS mức độ 2; 09 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi. Năm học 2017 - 2018, có 01 trường Mẫu giáo được UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ I, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 8 trường⁽⁹⁾. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực⁽¹⁰⁾. Năm học 2018 - 2019, toàn huyện có 32 đơn vị trường học với 408 lớp, 12.462 học sinh. UBND huyện đã chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo chuẩn bị tốt các điều kiện để các em học sinh bước vào năm học mới và thường xuyên duy trì nề nếp, nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện nghiêm túc chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Ngành giáo dục đã triển khai có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua; tổ chức 14 lớp bán trú, 412 học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày và ăn trưa tại trường; Đến nay, đã thực hiện xã hội hóa đối với một số lớp nhóm trẻ gia đình và mẫu giáo 3-4 tuổi trong các trường mẫu giáo. Tổ chức thành công lễ phát động “Tuần lễ học tập suốt đời năm 2018”; phát động đẩy mạnh việc kêu gọi xã hội hóa giáo dục; sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Phối hợp với Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai thi kết thúc lớp học Bồi dưỡng tiếng Jrai cho 32 cán bộ huyện và xã; tổ chức đào tạo và cấp giấy chứng nhận ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 35 CBCCVC huyện xã; tiếp tục chiêu sinh lớp Bồi dưỡng tiếng Jrai năm 2018. Tổ chức điều tra nhu cầu học tập trong cộng đồng.

Nhìn chung, trong năm 2018, ngành giáo dục đã hoàn thành các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra; chất lượng giáo dục ở các cấp học ổn định và có kết quả đáng khích lệ; triển khai mạnh mẽ việc đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy học và quản lý nhà trường. Công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng được quan tâm, công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ ở các cấp học được duy trì ổn định; cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy-học không ngừng được tăng cường; các chế độ, chính sách của nhà giáo, học sinh được giải quyết kịp thời.

Bên cạnh những mặt đạt được, vẫn tồn tại những hạn chế: Tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn cao, công tác duy trì sĩ số chưa đảm bảo; Hoạt động dạy học của một số đơn vị trường học gặp nhiều khó khăn vì thiếu giáo viên; Chất lượng giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội còn hạn chế; một số cán bộ quản lý tại các trường chưa thật sự năng động.

(7) Các hội thi đã tổ chức: Học sinh giỏi cấp huyện, nghi thức Đội-Chỉ huy Đội giỏi năm học 2017-2018; “xây dựng Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2017-2018; giáo viên chủ nhiệm giỏi; Giáo viên - Tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện; Hội thi Tin học trẻ cho các em học sinh tại các trường phổ thông trên địa bàn. Tham gia Hội thi “xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm” cấp tỉnh. Kết quả: đạt giải Khuyến khích; tuyển chọn học sinh tham gia kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh. Kết quả: đạt 2 giải khuyến khích (môn Toán, Lịch sử).

(8) Kết quả tốt nghiệp Tiểu học, THCS: Đã công nhận 999/1003 học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, đạt 99,6%; 581/595 học sinh phổ thông THCS, đạt 97,6% và 209/210 học sinh bổ túc THCS hoàn thành tốt nghiệp, đạt 99,5%.

(9) Trường đạt chuẩn: Trường MG Tuổi Thơ, TH Võ Thị Sáu, THCS Phan Bội Châu, THCS Hai Bà Trưng, THCS Nội trú, TH Lê Quý Đôn, TH Lý Tự Trọng, Trường MG Hoa Pơ Lang.

(10) Đối với Tiểu học: tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình chương trình lớp học là 5.463, đạt tỷ lệ 96,6; học sinh đạt chất lượng hoàn thành tốt môn Toán, Tiếng Việt là 1.668 học sinh, đạt tỷ lệ 29,5%; đối với THCS: Tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt 36,2%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 89,5%; Đặc biệt trong năm học 2017-2018, có 02 học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh (01 giải Nhì môn Lịch sử, 01 giải Khuyến khích môn Toán).

2. Về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình và bảo hiểm xã hội

Ngành y tế luôn chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức tốt việc cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán, bảo đảm tất cả người bệnh cấp cứu đều được khám và điều trị kịp thời⁽¹¹⁾. Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, giám sát dịch bệnh tiếp tục được triển khai thực hiện tốt⁽¹²⁾. Trong năm 2018, trên địa bàn không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra, tuy nhiên, số ca sốt xuất huyết, sốt rét vẫn còn rải rác.

- Về kế hoạch hóa gia đình: Cấp phát tài liệu tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình và các phương tiện tránh thai cho các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ từ 15-49 tuổi. Tổ chức thực hiện chương trình dân số và kế hoạch truyền thông, giáo dục về Dân số-Kế hoạch hóa gia đình năm 2018 trên địa bàn huyện⁽¹³⁾. Triển khai thực hiện các biện pháp tránh thai cho các đối tượng đăng ký sử dụng. Cử cán bộ làm công tác dân số tham gia tập huấn về công tác dân số -KHHGD

Trong năm 2018, UBND huyện đã tổ chức 01 đợt kiểm tra hành nghề y, dược; 03 đợt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm (trong dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, dịp Tết Trung thu năm 2018) trên địa bàn huyện⁽¹⁴⁾. Thực hiện cấp giấy xác nhận kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho 34 cơ sở; giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 06 cơ sở trên địa bàn huyện.

- Công tác Bảo hiểm xã hội: Dự kiến đến hết năm 2018, trên địa bàn huyện có 55.080 đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, đạt 100% kế hoạch. Trong năm 2018, đã cấp 125 sổ BHXH cho người lao động tham gia BHXH; 16.982 thẻ BHYT cho các đối tượng.

3. Về văn hoá - thông tin, phát thanh - truyền hình

Trong năm 2018, các hoạt động thông tin, truyền thanh-truyền hình, văn hóa, văn nghệ, thể thao được đẩy mạnh, phục vụ tốt công tác tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn; các nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện trong năm 2018⁽¹⁵⁾. Kết quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng, thực hiện nếp sống văn minh,

(11) Trong năm 2018, ngành y tế đã khám chữa bệnh cho hơn 67.078 lượt người, bằng 122% kế hoạch (tăng 5,3% so với năm 2017), trong đó, khám bảo hiểm y tế cho gần 46.591 lượt người; thu dung điều trị nội trú cho hơn 3.930 lượt người, công suất sử dụng giường bệnh tại bệnh viện đạt 101%, tỷ lệ bệnh nhân điều trị khỏi tại bệnh viện đạt 79%.

(12) Đã tổ chức tiêm chủng đủ liều cho 1.205 trẻ dưới 1 tuổi, 1.120 phụ nữ có thai; triển khai tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện. Trong năm 2018, có 90 bệnh nhân mắc sốt rét, 70 bệnh nhân sốt xuất huyết.

(13) Tổ chức 20 cuộc tuyên truyền về triển khai thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; 46 cuộc tuyên truyền để án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, kiểm soát tốc độ gia tăng dân số, mức sinh cao; 22 cuộc tuyên truyền mô hình “nâng cao chất lượng dân số dân tộc ít người”; 20 cuộc tuyên truyền vận động các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai để hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới (ngày 11/7); phối hợp ngành giáo dục tổ chức sinh hoạt ngoại khóa tại một số trường học.

(14) Tổ chức kiểm tra hành nghề y, dược đối với 25 cơ sở (23 quầy thuốc, 02 đại lý thuốc), phát hiện 07 cơ sở vi phạm, chỉ đạo tạm dừng hoạt động đối với 02 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 cơ sở, với tổng số tiền 4.600.000 đồng; kiểm tra VSATTP đối với 87 cơ sở sản xuất kinh doanh, phát hiện 43 cơ sở vi phạm. UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng nhắc nhở đối với 31 cơ sở; xử phạt vi phạm hành chính đối với 12 cơ sở với tổng số tiền 10.050.000 đồng.

(15) Trong năm 2018, đã tổ chức tuyên truyền, cổ động 30 đợt bằng xe Lư động, treo 150 câu khẩu hiệu; 60 đêm tuyên truyền, giao lưu văn nghệ tại các thôn, làng. Đài Truyền thanh – Truyền hình đã thực hiện 166 chương trình phát thanh tiếng phổ thông, biên dịch 96 chương trình tiếng Jrai, với tổng số 1.175 bản tin, 172 bài; duy trì thực hiện chuyên trang địa phương phát thanh và truyền hình phát sóng trên Đài Phát thanh-Truyền hình Gia Lai.

môi trường văn hóa⁽¹⁶⁾. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế hạnh phúc; Ngày sách Việt Nam. Công tác thư viện được quan tâm, chú trọng⁽¹⁷⁾

Tổ chức thành công Hội diễn Nghệ thuật Quần chúng⁽¹⁸⁾ huyện Ia Pa lần thứ V năm 2018; chào mừng kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập huyện Ia Pa (18/3/2003-18/3/2018); Hội thi văn hóa công chiêng huyện Ia Pa lần thứ III năm 2018 thu hút hơn 300 nghệ nhân tham gia. Tổ chức 01 lớp truyền dạy công chiêng cho 30 thanh niên xã Chư Mố; 02 lớp đánh đàn Tơ R'ung cho 60 học viên tại xã Chư Mố và Ia Tul;

Cử vận động viên tham gia các hội thi do tỉnh tổ chức⁽¹⁹⁾. Tham gia giải việt dã liên huyện tại thị xã Ayun Pa, kết quả đạt 01 giải nhì, 01 giải ba. Tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018 trên địa bàn huyện; các Giải: Bóng chuyền, bóng đá truyền thống trong CBCNVC huyện Ia Pa năm 2018.

Tổ chức tiếp và phát sóng các chương trình của đài Trung ương, tỉnh với hơn 7.744 giờ (truyền hình 4.662 giờ, phát thanh 3.082 giờ).

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện⁽²⁰⁾; Tổ chức kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cho 03 cơ sở kinh doanh dịch vụ internet và trò chơi điện tử công cộng.

Thực hiện khảo sát, đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương phát triển du lịch núi Chư Mố, tại xã Chư Mố, tuy nhiên đến nay, UBND tỉnh chưa có ý kiến phản hồi

4. Về lao động - thương binh và xã hội

Trong năm 2018, UBND huyện đã cấp trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng cho 93 đối tượng; cắt trợ cấp xã hội đối với 78 đối tượng BTXH đã chết; cấp mai táng phí cho 53 đối tượng được hưởng; xuất ngân sách hỗ trợ đột xuất cho 07 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số tiền là 33.400.000đ; thực hiện quản lý và cấp phát chế độ cho 213 đối tượng người có công cách mạng, 1.193 đối tượng bảo trợ xã hội đầy đủ, kịp thời, đúng quy định⁽²¹⁾. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo, đăng ký thoát nghèo năm 2018⁽²²⁾; thực hiện kế hoạch giảm nghèo đối với các hộ gia đình có công cách mạng; phân công

(16) Trong năm 2018, trên địa bàn huyện có 7.520 gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa; 42 làng đạt danh hiệu Làng văn hóa; 55 cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa

(17) Công tác thư viện: Đến nay, vốn sách thư viện hiện có hơn 17.000 bản sách và 5 đầu báo thường kỳ các loại. Thư viện huyện thường xuyên mở cửa phục vụ bạn đọc, trong năm, đã cấp đổi và làm mới 30 thẻ thư viện; thu hút 1.320 lượt người đến thư viện đến mượn sách và truy cập internet; luân chuyển 3.200 cuốn sách đến các điểm Bưu điện văn hóa xã để phục vụ bạn đọc tại cơ sở.

(18) Hội diễn Nghệ thuật Quần chúng huyện Ia Pa thu hút 17 đoàn tham dự với hơn 325 diễn viên không chuyên đến từ các cơ quan, ban ngành, LLVT của huyện và các đơn vị trường học đóng chân trên địa bàn huyện.

(19) Cử vận động viên tham gia Đại hội Thể dục- Thể thao cấp tỉnh năm 2018 với các môn thi đấu như: Cờ vua, Võ Vovinam, Takwondo, Karatedo, Bóng chuyền, điền kinh, Billiards. Kết quả đạt 6 huy chương (01 HC vàng, 02 HC bạc, 03 HC đồng); Hội thi thể thao và tìm hiểu kiến thức pháp luật ngành văn hóa tỉnh Gia Lai; Hội thao Đại đoàn kết tỉnh Gia Lai; Hội thao dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai năm 2018, kết quả đạt Huy chương vàng môn bóng chuyền nam.

(20) Đến nay, trên địa bàn huyện có 02 doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT) với 37.550 thuê bao điện thoại, 1.140 thuê bao internet, 16 điểm truy cập internet công cộng, 21 trạm BTS, doanh thu trong năm 2018 ước đạt trên 25 tỷ đồng

(21) Hỗ trợ mai táng phí cho 03 đối tượng bị sét đánh chết với số tiền là 16.200.000 đồng; hỗ trợ sửa chữa nhà bị lốc xoáy cho 04 đối tượng với số tiền là 17.200.000 đồng. Giải quyết truy lĩnh hưởng trợ cấp cho các đối tượng BTXH từ 180.000 đồng lên 270.000.000 đồng

(22) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động, triển khai các giải pháp giảm nghèo đa chiều giai đoạn 2018-2020; thực hiện điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018 trên địa bàn huyện. Kết quả, tỷ lệ hộ nghèo đạt 20,73% (giảm 7,1% so với năm 2017).

các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phụ trách giúp đỡ 30 hộ người có công thoát nghèo trong năm 2018

Tổ chức chu đáo các hoạt động và thăm, tặng quà cho các đối tượng chính, trẻ em sách trong dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ⁽²³⁾. Phối hợp với Trường Trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật Nam Gia Lai cấp Giấy chứng nhận học nghề lao động nông thôn năm 2017 cho 81 học viên; thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018 cho 118 học viên; giải quyết việc làm cho 388 lao động (trong đó có 382 lao động được giải quyết việc làm trong nước, 06 lao động xuất khẩu tại thị trường Ả rập-xê-út). Xây dựng và tổ chức hưởng ứng Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động năm 2018. Trong năm 2018, trên địa bàn huyện xảy ra 02 vụ TNLĐ, trong đó 01 vụ tại xã Pờ Tó, 01 vụ tại xã Ia Mron dẫn đến chết 01 người.

Công tác cứu đói trong dịp Tết Nguyên đán được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đúng đối tượng và không có hộ nào bị thiếu đói trong dịp Tết. UBND huyện đã chỉ đạo các xã chủ động kiểm tra và xuất ngân sách dự phòng của xã để cứu đói cho dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số⁽²⁴⁾.

5. Công tác dân tộc

Công tác dân tộc: Cấp kinh phí hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán cho 59 thôn/làng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp Ban Dân tộc tỉnh thăm và tặng quà nhân dịp tết nguyên Đán Mậu Tuất năm 2018 cho 19 hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số nghèo. Phê duyệt danh sách và cấp bổ sung thẻ BHYT năm 2017 cho 156 người; phê duyệt và cấp thẻ BHYT năm 2018 cho 40.760 người là đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số và người kinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại các xã. Các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo được triển khai và đạt được kết quả tích cực⁽²⁵⁾. Cấp phát 29.968 bản báo và tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng ĐBKK năm 2017 theo quyết định 59/QĐ-TTg. Rà soát, tổng hợp 1.520 hộ được hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 (theo Quyết định 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Rà soát, tổng hợp danh sách 59 người có uy tín

(23) Huyện đã tổ chức thăm và tặng quà cho 71 gia đình chính sách người có công cách mạng dịp Tết Nguyên đán và dịp kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7) với tổng số tiền 56.800.000 đồng; Xuất Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tặng 10 sổ tiết kiệm (mỗi sổ trị giá 5 triệu đồng) cho NCCCM có hoàn cảnh khó khăn; tiếp nhận và cấp phát 406 xuất quà của Chủ tịch nước, của tỉnh cho các đối tượng NCCCM với tổng số tiền 76.250.000 đồng; 1.229 xuất quà cho các đối tượng BTXH, BHHH hàng tháng với tổng số tiền 151.650.000 đồng; 29 xuất quà mừng thọ người cao tuổi với tổng số tiền 13.400.000 đồng. Tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất cho 200 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện; Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em, trao 23 xuất học bổng với tổng số tiền 18.400.000 đồng từ Quỹ Bảo trợ trẻ em; tổ chức vui Tết Trung thu năm 2018 cho trẻ em trên địa bàn huyện

(24) Công tác cứu đói: Đã cấp 49.965 kg gạo cho 848 hộ, 3.331 khẩu (trong đó nguồn dự phòng của xã: 22.110 kg cấp cho 388 hộ, với 1.474 khẩu; tiếp nhận và phân bổ gạo cứu đói dịp Tết Mậu Tuất và giáp hạt của UBND tỉnh: 27.855 kg cho 460 hộ, với 1.857 khẩu). Tiếp nhận và cấp phát 24.450 kg gạo viện trợ của Chính phủ Hàn Quốc cho nhân dân tỉnh Gia Lai bị thiệt hại do bão Damrey và thiên tai năm 2017.

(25) Các chương trình MTQG: Triển khai xây dựng 19 công trình giao thông nông thôn với tổng vốn đầu tư là 10.375 triệu đồng, ước hoàn thành 100% kế hoạch; tổ chức 07 lớp tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở cho 276 học viên; cấp 69.450 kg phân bón cho các đối tượng thuộc Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT 135); Đã cấp 118,829 tấn phân bón cho 15.861 khẩu, 1,543 tấn giống ngô lai cho 1.342 khẩu, 160 con bò giống sinh sản cho 160 hộ nghèo theo Quyết định số 102/QĐ-TTg; Cấp 90.985 kg muối iốt cho 18.197 khẩu là người đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo ở khu vực II, III, làng ĐBKK theo Quyết định 168/QĐ-TTg.

trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018. Thực hiện triển khai có hiệu quả Đồ án mô hình thôn nông thôn mới tại thôn Bì Giông, xã Pờ Tó⁽²⁶⁾.

III. Về nội chính

1. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- **Về an ninh chính trị:** Tình hình an ninh chính trị cơ bản ổn định, tuy nhiên một số đối tượng có dấu hiệu tái hoạt động phục hồi FULRO, “TLĐG”. Trong năm, công tác quản lý kiều hối, tiền hàng có yếu tố nước ngoài⁽²⁷⁾ được thực hiện nghiêm túc, chưa phát hiện việc sử dụng tiền gửi vào hoạt động chống phá. Tổ chức gọi hỏi, răn đe 23 đối tượng, tiếp xúc cá biệt 04 đối tượng, kiểm điểm, giáo dục 05 đối tượng có dấu hiệu tại hoạt động phục hồi FULRO, “TLĐG”; tiếp xúc tranh thủ 497 lượt già làng, trưởng thôn, người có uy tín để phục vụ công tác nắm tình hình

- Về trật tự an toàn xã hội

+ Phạm pháp hình sự: Xảy ra 18 vụ⁽²⁸⁾, giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2017, thiệt hại do tội phạm gây ra làm chết 02 người, bị thương 06 người và thiệt hại về tài sản khoảng 250 triệu đồng.

+ Vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường: Xảy ra 15 vụ⁽²⁹⁾, các ngành chức năng huyện xử lý vi phạm hành chính 13 vụ.

+ Phạm pháp về ma túy: Xảy ra 01 vụ mua bán, tàng trữ trái phép ma túy tại xã Ia Trôk, đã bắt, khởi tố 01 đối tượng, thu giữ 0,4562g ma túy và hơn 22 triệu đồng, xử phạt hành chính 01 đối tượng.

+ Tai nạn giao thông: Xảy ra 13 vụ⁽³⁰⁾ (08 vụ TNGT, 05 vụ VCGT), làm 06 người chết, 16 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 112 triệu đồng (giảm 08 vụ, 02 người chết, 12 người bị thương so với năm 2017). Tai nạn xã hội: Xảy ra 16 vụ⁽³¹⁾, làm chết 15 người, cháy 68,5ha mía đang thu hoạch và 31,8ha đất trồng xoài, thiệt hại khoảng 11 tỷ đồng.

+ Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ đã phát hiện 1.522 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 1.515 trường hợp với số tiền hơn 950 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Đăng ký xe mô tô cho 1.949 trường hợp.

Ngoài ra, đã tổ chức 12 buổi tuyên truyền, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ tại địa bàn 07 xã, 05 trường học, 04 điểm nhóm tôn giáo với 4.300 người tham dự; xây dựng

(26) Kết quả thực hiện Đồ án mô hình nông thôn mới Bì Giông, xã Pờ Tó: Đã thực hiện xong việc thu hồi đất sản xuất để mở rộng khu dân cư với diện tích 3,89 ha; hoàn thành di dời 44 hộ và chính trang 27 hộ, đã bắt điện sinh hoạt chiếu sáng cho các hộ mới di dời.

(27) Có 372 lượt gửi tiền, hàng có yếu tố nước ngoài về cho thân nhân trên địa bàn với số tiền 160.908 USD (giảm 367 lượt, 123.137 USD so với năm 2017), trong đó có 64 lượt liên quan đến đối tượng FULRO, “TLĐG”, với số tiền 20.467 USD, liên quan đến đối tượng trốn 04 lượt, với số tiền 1.040 USD (giảm 48 lượt, 10.233 USD so với năm 2017).

(28) gồm: 01 vụ giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; 01 vụ cướp tài sản; 01 vụ đánh bạc; 10 vụ trộm cắp tài sản và 05 vụ cố ý gây thương tích.

(29) gồm: 08 vụ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; 02 vụ vận chuyển, tàng trữ, mua bán hàng cấm và 05 vụ khai thác khoáng sản trái phép; đã tạm giữ 39,443m³ gỗ các loại, 43 quả pháo nổ, 09 cây thuốc lá và 18m³ cát.

(30) Nơi xảy ra tai nạn: Tuyến đường quốc lộ 07 vụ; đường liên xã, liên thôn 06 vụ. Nguyên nhân: 05 vụ đi không đúng phần đường, làn đường; 01 vụ tránh xe ngược chiều không đúng quy định; 01 vụ tránh vượt xe không đúng quy định, 01 vụ không nhường đường cho xe trên đường ưu tiên, 02 vụ vi phạm tốc độ, 02 vụ thiếu chú ý quan sát, 01 vụ liên quan đến bia, rượu. Phương tiện gây tai nạn: Xe ô tô 04 vụ, xe công nông 01 vụ, xe máy 08 vụ.

(31) Tai nạn xã hội: Xảy ra 02 vụ đuối nước, 03 vụ tai nạn lao động, 03 vụ tự tử, 02 vụ tự ngã, 02 vụ chết do bệnh lý, 01 vụ xét đánh và 03 vụ cháy mía, đất trồng xoài.

04 tin bài tuyên truyền, cảnh báo biện pháp phòng ngừa tai nạn giao thông, dán 5.000 tờ rơi cảnh báo TNGT; tổ chức cho 107 chủ xe kinh doanh vận tải, 31 hộ sử dụng xe công nông ký cam kết chấp hành quy định về ATGT. Công tác vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo đạt kết quả tích cực⁽³²⁾, tổ chức tuyên truyền, phát 358 tờ rơi, dán 57 áp phích tuyên truyền và phát 520 tờ rơi về các danh mục VK, VLN, CCHT để nhân dân biết, giao nộp. Tổ chức kiểm tra an toàn PCCC tại 112 đơn vị, đã chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong công tác PCCC.

2. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; triển khai kế hoạch trực bảo vệ an ninh chính trị trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018, dịp lễ kỷ niệm 30/4, Quốc khánh 02/9. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác QS-QPĐP năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019. Tổ chức tiếp đón 103 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương và giao quân năm 2018 là 105 thanh niên, đạt 100% kế hoạch. Công tác huấn luyện, tập huấn và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng được thực hiện đúng kế hoạch⁽³³⁾. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2018 đạt loại giỏi.

3. Công tác tiếp dân và thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

Duy trì tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định đã tiếp 39 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*cấp huyện 09 lượt, cấp xã 30 lượt*); tiếp nhận 60 đơn (07 đơn khiếu nại; 10 đơn tố cáo; 43 đơn kiến nghị, phản ánh). Trong đó: cấp huyện 30 đơn, cấp xã 30 đơn. Nội dung: Việc tháo dỡ nhà, tài sản nằm trong vùng sạt lở; công tác bồi thường, tranh chấp đất đai, đánh người gây thương tích... Kết quả đã giải quyết xong 28 đơn thuộc thẩm quyền cấp huyện, xã⁽³⁴⁾, đang xem xét giải quyết 06 đơn kiến nghị, phản ánh, rút lại 02 đơn tố cáo và trùng 01 đơn khiếu nại; chuyển, hướng dẫn 23 đơn⁽³⁵⁾ đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn huyện.

4. Công tác tư pháp

Đã tổ chức tuyên truyền 99 buổi, với 5.506 lượt người tham gia; cấp phát 2.858 tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật xuống thôn, làng; hòa giải thành 65 vụ, đăng ký kết hôn 227 trường hợp, khai sinh cho 963 trường hợp, khai tử 246 trường hợp; chứng thực, sao y các loại 13.715 việc, thu lệ phí hơn 50 triệu đồng nộp vào ngân sách. Ngoài ra, phối hợp tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 61 tuyên truyền viên, người thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở.

(32) Đã vận động thu hồi 173 vũ khí các loại gồm: 02 vũ khí quân dụng (01 súng AK không có hộp tiếp đạn, 01 súng K59); 04 súng có tính năng tương tự vũ khí quân dụng (đã hỏng, không có hộp tiếp đạn); 62 súng săn tự chế, 100 vũ khí thô sơ, 03 công cụ hỗ trợ, 02 đầu đạn pháo và 08 viên đạn súng K59, 64 viên đạn vũ khí quân dụng các loại, 350 viên đạn chì.

(33) Đã huấn luyện DQTV tổng số 713/742 đồng chí, đạt 96%; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 2, 3, 4 là 126 đồng chí; giáo dục quốc phòng an ninh cho 821 em học sinh trường THPT Phan Chu Trinh và Nguyễn Tất Thành. Tổ chức tập huấn cho 129/133 cán bộ trung đội trưởng, tiểu đội trưởng và thôn đội trưởng. Cử 03 đ/c tập huấn trình sát tại Bộ CHQS tỉnh.

(34) Kết quả giải quyết đơn: Cấp huyện: 07 đơn (01 đơn khiếu nại, 06 kiến nghị); cấp xã 21 đơn kiến nghị, phản ánh.

(35) Số đơn chuyển cơ quan giải quyết: Cấp huyện 19 đơn (04 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 10 đơn kiến nghị, phản ánh. Cấp xã 04 đơn (01 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo).

Công tác thi hành án: Đã thụ lý 292 việc, trong đó: Có điều kiện thi hành 216 việc, với số tiền hơn 1,8 tỷ đồng; chưa có điều kiện thi hành 72 việc, với số tiền hơn 3 tỷ đồng; ủy thác 04 việc. Đã thi hành xong 181 việc, đạt 63% tổng số việc phải thi hành; đã thu số tiền hơn 800 triệu đồng, bằng 55%.

5. Công tác nội vụ: Công tác bổ nhiệm, tiếp nhận, tuyển dụng, bồi dưỡng, nâng lương thường xuyên và giải quyết chế độ, chính sách cho CBCCVC được thực hiện đúng quy định⁽³⁶⁾. Xây dựng Đề án sáp nhập thôn, làng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và tổ chức sắp xếp, kiện toàn, sáp nhập các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện theo Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; triển khai sáp nhập một số đơn vị trường học trên địa bàn⁽³⁷⁾. Ngoài ra, đã thành lập, kiện toàn một số Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức⁽³⁸⁾ theo quy định

- Về thi đua khen thưởng

+ Tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2017, phát động phong trào thi đua năm 2018. Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho nhân dân và cán bộ huyện Ia Pa; Huân chương Lao động hạng 3, bằng khen cho 01 cá nhân.

+ Được Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng 04 Cờ thi đua cho 04 đơn vị, danh hiệu Lao động xuất sắc cho 03 tập thể, tặng Bằng khen cho 01 tập thể, 08 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2017 và năm học 2017-2018; tặng “Cờ vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tỉnh Gia Lai” cho nhân dân và cán bộ huyện Ia Pa; tặng Bằng khen cho 07 tập thể, 12 cá nhân thuộc huyện Ia Pa nhân kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập huyện (18/3/2003-18/3/2018).

+ Chủ tịch UBND huyện đã khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua năm 2017 và năm 2018⁽³⁹⁾. Công nhận danh hiệu Thôn làng văn hóa

(36) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 11 CBCCVC lãnh đạo, quản lý; cho 04 CCVC thôi giữ chức vụ lãnh đạo do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; điều động 05 CCVC, chuyển đổi vị trí công tác đối với 10 viên chức trường học; tuyển dụng 02 công chức; nâng lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên cho 541 CBCCVC huyện, xã, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp cho 13 VC; cho 11 CCVC nghỉ hưu theo chế độ, 02 CCVC nghỉ việc theo nguyện vọng, 03 cán bộ xã nghỉ việc để giải quyết chế độ; kỷ luật 01 công chức; cử 03 VC tham gia thi thăng hạng giáo viên, 01 CC xã đi học đại học.

(37) Sáp nhập trường: Sáp nhập Trường Tiểu học Kpă Klong và Trường THCS Cù Chính Lan thành Trường TH&THCS Kpă Klong; sáp nhập Trường Tiểu học Nguyễn Trãi và Trường THCS Nay Der thành Trường TH&THCS Nay Der; Sáp nhập Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ và Trường Mẫu giáo Hoa Sen thành Trường Mẫu non Tuổi Thơ.

(38) Thành lập Hội đồng An toàn vệ sinh lao động; Đoàn kiểm tra vệ sinh An toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán và Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; 32 Hội đồng Trường; Ban tổ chức, Ban giám khảo, Tổ thư ký, Tổ phục vụ Hội diễn nghệ thuật quần chúng lần thứ V năm 2018. Kiện toàn Ban quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Hội đồng Quản lý quỹ bảo trợ trẻ em; Ban chỉ đạo tổng điều tra dân số và nhà ở, Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2018...

(39) Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến cho 71 cá nhân, 07 tập thể thuộc lực lượng vũ trang; Lao động tiên tiến cho 170 cá nhân, 24 đơn vị; Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 14 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2017; tặng Giấy khen cho UBND xã Pờ Tó có 03 năm liên tục đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em trên địa bàn huyện; 06 tập thể, 04 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Đại hội Thể dục thể thao huyện Ia Pa lần thứ IV năm 2017; 05 tập thể, 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua quyết thắng năm 2017; 02 tập thể, 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy” giai đoạn 2013-2018; 03 tập thể, 11 cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động và xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2013-2018; Đội phòng cháy chữa cháy khu vực Ayun Pa đã có thành tích trong công tác phòng cháy, chữa cháy góp phần bảo vệ tài sản cho nhân dân trên địa bàn huyện Ia Pa; 27 tập thể, 44 cá nhân có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện Ia Pa nhân kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập huyện; 03 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh, truy bắt tội phạm; 06 tập thể, 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển quân năm 2018; 02 tập thể, 05 cá nhân có thành

năm 2017 đối với 27 thôn làng; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng đối với 148 sáng kiến thuộc ngành giáo dục năm học 2017-2018.

- Công tác tôn giáo

Tiếp tục theo dõi, nắm bắt hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện; hướng dẫn, quản lý các hoạt động tôn giáo trong dịp Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản; phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi sinh hoạt tôn giáo trái phép của tổ chức mang tên “Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ”; tổ chức Hội nghị tuyên truyền và phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác tôn giáo cho 281 cán bộ cơ sở trên địa bàn huyện; phối hợp thăm và tổ chức chi trả chế độ cho các cốt cán trong phong trào tôn giáo.

6. Công tác hiện đại hóa hành chính:

a) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính

Trong năm 2018, công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại các phòng chuyên môn và UBND các xã được duy trì và đẩy mạnh: Các đơn vị tăng cường tiếp nhận và gửi văn bản điện tử qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, sử dụng chữ ký số; cập nhật các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử và đưa về giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã. UBND huyện đã tiếp nhận gần 3.100 văn bản đến, ban hành 2.300 văn bản đi trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. Các đơn vị đã thực hiện tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản đi (được ký số) qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông. Tuy nhiên việc ứng dụng phần mềm QLVBĐH trong tham mưu văn bản đi của các đơn vị chưa được đồng bộ toàn cơ quan. Hiện nay, văn bản đi chỉ phát sinh từ Văn thư thực hiện ban hành, scan, ký số, liên thông trên hệ thống QLVBĐH

+ Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hiện nay, Cổng thông tin điện tử của UBND huyện có trên 250 TTHC được cung cấp DVCTT mức độ 1 và 2 đạt tỉ lệ khoảng 90%; có 31 thủ tục được triển khai DVCTT mức độ 3, tuy nhiên đến nay chưa phát sinh hồ sơ. Các xã đã được tạo Trang thông tin điện tử thành phần tích hợp trên Cổng thông tin điện tử huyện. Tuy nhiên các xã vẫn chưa quan tâm cập nhật, đăng tải thông tin.

Trong năm 2018, UBND huyện đã triển khai Dự án đầu tư Hệ thống Hội nghị truyền hình đến các xã thuộc huyện Ia Pa (giai đoạn 1). Gồm: Đầu tư trang thiết bị điều khiển trung tâm tại điểm cầu UBND huyện và các trang thiết bị đầu cuối tại điểm cầu ở xã Chư Răng, Ia Trôk, Ia Kdăm, Ia Tul. Dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2018.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

UBND huyện đã thực hiện đánh giá việc áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong năm 2017. Kết quả, Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện phù

tích xuất sắc trong hoạt động của Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin; 04 tập thể, 05 cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong việc tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2018; 02 tập thể, 22 cá nhân Gương điển hình tiên tiến năm 2017; 12 tập thể, 19 cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 9 tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm học 2017-2018 thuộc các Khối thi đua; 09 cá nhân có thành tích xuất sắc trong Hội thi cấp huyện năm học 2017-2018; 03 tập thể, 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân giai đoạn 2012-2018; 01 tập thể, 09 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giúp địa phương xây dựng nông thôn mới; 17 cá nhân đạt thành tích xuất sắc nhiệm vụ trong huấn luyện, diễn tập phòng thủ năm 2018; tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho 42 tập thể; danh hiệu Lao động tiên tiến cho 629 cá nhân; Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 73 cá nhân ngành giáo dục có thành tích xuất sắc trong phong trào yêu nước năm học 2017-2018.

hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; phù hợp với quy định hiện hành và thực tế tại cơ quan.

UBND các xã đã thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng để giải quyết tốt các hồ sơ của cá nhân, tổ chức đúng quy định.

c) Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông: UBND huyện đang triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; công khai, niêm yết các thủ tục hành chính theo đúng quy định; cập nhật đầy đủ các quy trình giải quyết thủ tục hành chính lên hệ thống một cửa điện tử huyện.

Đến ngày 02/11/2018, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận 1.613 hồ sơ, đã giải quyết 1.523 hồ sơ, trả đúng hạn 1.506 hồ sơ, trễ hạn 17 hồ sơ, đang giải quyết 90 hồ sơ.

7. Công tác phối hợp với Mặt trận, HĐND

Trong năm, Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp với UBMTTQ, HĐND đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nội bộ và các tầng lớp nhân dân những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phát huy dân chủ, tích cực thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và các nghị quyết của HĐND cũng như các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND huyện. Trong công tác phối hợp tiếp xúc cử tri, Ủy ban MTTQ các cấp đã phối hợp HĐND và UBND cùng cấp tổ chức tốt các điểm tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND 03 cấp với cử tri. Qua các buổi tiếp xúc cử tri các ý kiến đã được giải trình ngay tại buổi tiếp xúc đó hoặc lần tiếp theo đã tạo nên sự hài lòng của cử tri đối với các vị đại biểu do mình bầu ra. Trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ giám sát, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và Thường trực Ủy ban MTTQ huyện đã tổ chức có hiệu quả hoạt động giám sát theo hướng có trọng tâm, trọng điểm trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là các vấn đề dân sinh bức xúc và các kiến nghị nhiều lần của cử tri chưa được giải quyết để UBND các cấp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành sâu sắc, triệt để. Việc tổ chức thành công các kỳ họp HĐND đã cho thấy nội dung kỳ họp đã được Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xem xét, lựa chọn và có sự thống nhất cao. Các công tác chuẩn bị như thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết được phối hợp chặt chẽ đã góp phần nâng cao chất lượng văn bản, đảm bảo Nghị quyết khi được ban hành có tính pháp lý, tính khả quan và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần nỗ lực phấn đấu, các ngành, địa phương đã lãnh đạo, điều hành hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đề ra: diện tích gieo trồng vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, năng suất của một số cây trồng chủ lực như lúa, mía tăng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, công tác giống và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật được quan tâm và đạt được kết quả. Công tác dự báo, phòng trừ sâu bệnh, chỉ đạo xử lý được thực hiện thường xuyên và kịp thời nên đã giảm được phần nào thiệt hại cho nhân dân. Công tác phát triển chăn nuôi, lai cải tạo đàn bò, phòng chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm được triển khai thường xuyên nên chưa có dịch bệnh xảy ra trên gia súc, gia cầm. Thu ngân sách vượt kế hoạch, tăng trưởng tín dụng khá, nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội được giải ngân kịp thời, đúng quy định. Công tác phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp được quan tâm.

Công tác giáo dục được chỉ đạo ngay từ đầu năm học do đó việc dạy và học của giáo viên và học sinh đã từng bước được nâng lên, nhất là duy trì sĩ số học sinh và đạt chuẩn quốc gia một số trường học, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp cao hơn năm trước. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, phòng chống dịch bệnh và quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm được đẩy mạnh, xử lý kịp thời bệnh sốt xuất huyết do đó đã giảm thiểu diễn ra trên diện rộng, không để xảy ra dịch bệnh lớn và tử vong do bệnh truyền nhiễm và ngộ độc thực phẩm. Công tác giảm nghèo được triển khai tích cực ngay từ đầu năm bằng nhiều chương trình, dự án, nguồn vốn hỗ trợ. Các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Công tác chỉ đạo về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được triển khai thường xuyên và kịp thời do đó tình hình an ninh chính trị tương đối ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tại nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí. Công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu giao. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cải cách hành chính được triển khai kịp thời và được quan tâm thường xuyên phần nào đã hạn chế được mức thấp nhất bức xúc của nhân dân. Công tác tổ chức cán bộ được thực hiện theo đúng quy trình, quy định, đã triển khai kịp thời Nghị quyết 18, 19 về sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp, các thôn làng không đủ điều kiện. Đến nay đã sáp nhập được 3 trường theo kế hoạch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế, văn hóa-xã hội vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: Chuyển dịch cơ cấu chậm và thiếu tính bền vững; tái cơ cấu ngành nông nghiệp tuy có chuyển biến tích cực hơn so với năm 2017 nhưng tiến độ và hiệu quả chưa cao, kết quả trong việc triển khai cánh đồng mẫu lớn (nhất là cây sản không đạt chỉ tiêu, tiến độ đưa cơ giới hóa và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn rất chậm. Bệnh trắng lá mía xảy ra và tăng cao so với cùng kỳ nhưng chưa được xử lý dứt điểm. Công tác trồng rừng tuy có chỉ đạo quyết liệt nhưng không đạt kế hoạch, chất lượng trồng và chăm sóc rừng sau khi trồng chưa đạt yêu cầu, chưa kịp thời xử lý diện tích rừng trồng tại xã Ia Tul và để cây giống trồng rừng bị chết tại các xã. Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản tuy được quan tâm nhưng tình trạng khai thác cát, đá, sỏi, đất không phép vẫn còn diễn ra, chưa được xử lý triệt để, việc sử dụng củi làm chất đốt tại các lò sấy thuốc lá vẫn còn xảy ra nhưng chưa có biện pháp chuyển đổi chất đốt; chưa hoàn thành công tác thu hồi đất để xây dựng cụm công nghiệp. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia có tính chất đầu tư (135, nông thôn mới) còn chậm nhiều so với kế hoạch.

Tình hình văn hóa-xã hội vẫn còn một số hạn chế, tồn tại: Tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra, nguyên nhân là do một số em có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn phải nghỉ học để phụ giúp gia đình, một số em học yếu kém, gia đình thiếu quan tâm. Một số xã chưa cập nhật kịp thời việc tăng, giảm các đối tượng bảo trợ xã hội nên việc cấp phát chế độ cho các đối tượng chậm so với quy định. Việc nắm bắt và tuyên truyền các thông tin, sự kiện quan trọng trên địa bàn huyện của các ngành chức năng có phần hạn chế, việc triển khai BHYT hộ gia đình, học sinh, bảo hiểm xã hội tự nguyện còn gặp nhiều khó khăn. Việc kết nối cung - cầu về lao động - việc làm giữa doanh nghiệp và người lao động chưa gắn kết chặt chẽ; thông tin về chương trình hỗ trợ việc làm đến người lao động còn hạn chế. Công tác giảm nghèo đối với người có công nghèo còn chậm, triển khai xây dựng nhà ở cho đối tượng nghèo có khó khăn về nhà ở triển khai chậm, chưa đạt kế hoạch theo yêu cầu. Tình trạng cho vay với lãi suất cao trong nhân dân xảy ra ở diện rộng, chưa được xử lý triệt để, chưa kiểm điểm xử lý kiên quyết trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ được giao dẫn đến một số nhiệm

vụ ở một số cơ quan, các xã còn chậm. Công tác CCHC còn nhiều hạn chế chưa được khắc phục như: các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu chưa thực sự coi trọng công tác CCHC, chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu giải pháp cụ thể, thiếu kiểm tra, giám sát; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông chưa được quan tâm đầy đủ, còn hình thức. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 chưa được triển khai và áp dụng mạnh mẽ.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2019

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010): 11,2%. Trong đó: Nông nghiệp tăng 6,7%; Công nghiệp - xây dựng tăng 15,8%; Thương mại - Dịch vụ tăng 14,4%;

2. Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp: 55,3%; Công nghiệp - xây dựng: 26,2%; Thương mại - Dịch vụ: 18,5%.

3. Thu nhập bình quân đầu người: 29 triệu đồng/người/năm;

4. Tổng giá trị sản xuất (theo giá hiện hành): 4.070,4 tỷ đồng.

5. Tổng diện tích gieo trồng (không kể cao su): 32.642 ha (lúa nước thùy lợi 6.082 ha, cây ngô 2.650 ha, cây mỳ 8.000 ha, cây mía 5.550 ha)

6. Tổng sản lượng lương thực quy thóc: 57.571 tấn (thóc 46.138 tấn).

7. Tổng đàn bò: 32.340 con (tỷ lệ bò lai chiếm 20%).

8. Giá trị sản xuất CN-TTCN (theo giá so sánh năm 2010): 126 tỷ đồng.

9. Thu ngân sách trên địa bàn: 11,55 tỷ đồng.

10. Tỷ lệ hộ nghèo (theo t/chí 2016-2020): 15,9% (giảm 4,8%)

11. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,64%

12. Tỷ lệ huy động trẻ em đến lớp:

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 82%.

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo: 99%.

- Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi: 99%.

- Tỷ lệ học sinh THCS đi học đúng độ tuổi: 86%.

13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 30%

14. Chỉ tiêu về y tế:

- Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 09 xã

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95,88%

15. Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh: 83,5%

16. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới: Mỗi xã đạt thêm ít nhất 02 tiêu chí, xã Ia Mron 03 tiêu chí và xã Ia Tul đạt chuẩn nông thôn mới.

17. Gia đình văn hóa: 7.851 hộ; Thôn, làng văn hóa: 43; Công sở văn hóa: 55

18. Tỷ lệ giao quân: 100%

II. Phương hướng, giải pháp

1. Lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp để thực hiện tốt công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những hộ dân có ít đất sản xuất, vùng thường xuyên bị hạn, không đảm bảo nước tưới.

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả trong các hộ nông dân. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai mô hình cánh đồng mẫu lớn trên cây mía, mỳ, lúa; công tác liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Tăng cường mở các lớp đào tạo, tập huấn để nâng cao trình độ cho cán bộ kỹ thuật, cán bộ địa phương và nhân dân về sản xuất nông nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và cung cấp sản phẩm sạch, an toàn.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch bệnh trắng lá mía, khảm lá sắn; lai cải tạo đàn bò, đàn dê nhằm tăng tỷ lệ bò lai, dê lai đồng thời phát triển các mô hình chăn nuôi heo theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các công trình thủy lợi, đường giao thông vào khu sản xuất và ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh thực hiện chương trình đổi mới và nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, chống hạn hán và nguy cơ thiên tai.

- Các ngành chức năng cần chủ động phối hợp trong suốt quá trình thực hiện trồng rừng thay thế, từ khâu chuẩn bị đến công tác trồng, chăm sóc và quản lý, bảo vệ. Thường xuyên trao đổi các thông tin liên quan nhằm có sự phối hợp, vào cuộc kịp thời của cơ quan chức năng khi xảy ra trường hợp xâm phạm diện tích rừng trồng.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu đúng, ủng hộ chủ trương trồng rừng thay thế. Bên cạnh đó, bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của người dân ngay từ ban đầu. Thường xuyên tổ chức đánh giá tổng thể diện tích đã trồng rừng thay thế, đối với diện tích có tỷ lệ cây sống thấp, phát triển không hiệu quả, không phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng cần khẩn trương trồng dặm với loại cây thích hợp, nhằm đảm bảo khả năng sinh trưởng đồng đều giữa các loại cây trên cùng diện tích

- Các cấp, các ngành quan tâm công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Nâng cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền, tăng cường sự phối hợp của các cấp, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và gắn trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản. Vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và phát huy vai trò của người dân trong việc phát hiện, tố giác các hành vi sai phạm trong lĩnh vực này.

- Các chủ đầu tư, chủ dự án khẩn trương nghiệm thu khối lượng hoàn thành, hoàn thiện hồ sơ thanh toán; đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án hoàn thành trong năm 2018, sớm nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Tăng cường các giải pháp hiệu quả nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018.

- Các cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân, phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

2. Về văn hóa - xã hội

- Ngành giáo dục tăng cường đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn quy định; không ngừng đổi mới, cải tiến phương pháp dạy và học theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Khuyến học các cấp; giải quyết kịp thời, đảm bảo các chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh theo đúng quy định

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng và sự chỉ đạo chặt chẽ của chính quyền địa phương. Đặc biệt là sự nỗ lực của ban chỉ đạo phổ cập cấp xã, huyện và sự phối hợp tốt của các ban ngành đoàn thể trong việc vận động đưa trẻ đến trường, kiểm tra khảo sát thường xuyên tình hình học tập thực tế của học sinh trên địa bàn dân cư. Tăng cường công tác tuyên truyền và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức trách nhiệm của từng người dân và cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, góp phần hạn chế tình trạng bỏ học của học sinh.

- Tập trung tuyên truyền, cổ động, tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn. Tăng cường thời lượng phát sóng phát thanh - truyền hình nhằm đáp ứng nhu cầu công tác tuyên truyền trong giai đoạn mới, nâng cao chất lượng các chương trình phát sóng ngày càng phong phú, đa dạng, phù hợp với nhu cầu nghe, nhìn của nhân dân trên địa bàn

- Các ngành, UBND các xã thực hiện quản lý và chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định. Có giải pháp cụ thể để xử lý các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công và những trường hợp hưởng thiếu chính sách. Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng Nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công.

- Ngành y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; đảm bảo đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin và trang thiết bị phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường giám sát, phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng, tiêu chảy cấp và các dịch bệnh lây lan từ vật nuôi, gia cầm sang người.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách và pháp luật của BHYT, bảo hiểm xã hội, để người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, đơn vị, hiểu về lợi ích, trách nhiệm và quyền lợi để chủ động tích cực tham gia BHYT; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận với BHYT và dịch vụ khám chữa bệnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020; khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của hộ nghèo, người nghèo tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả; phát động và hưởng ứng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo"

3. Về nội chính

- Các ngành chức năng chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ tuyệt đối an toàn các các

hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tập trung đấu tranh, trấn áp mạnh tội phạm hình sự; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, cải cách hành chính. Tăng cường các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh văn hóa, tư tưởng... trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết của người dân về các quy định của Nhà nước về vay và cho vay, về tác hại của tín dụng đen.

- Lực lượng Công an thực hiện có hiệu quả công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện những dấu hiệu hoạt động của thị trường tín dụng đen; tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các biện pháp xử lý, ngăn chặn sự đô vỡ. Vận động nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác các hoạt động tín dụng đen, nhất là thị trường cho vay lãi nặng, các hiện tượng huy động vốn của nhiều người với số lượng lớn. Tổ chức điều tra, xác minh các dấu hiệu của tội phạm lừa đảo cũng như phối hợp với các ngành, các đoàn thể giải quyết, xử lý, ổn định tình hình ANTT ở các địa bàn dễ xảy ra các vụ vỡ nợ.

- Chủ động mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, kết hợp tăng cường công tác quản lý cư trú, vận động thu gom vũ khí, vật liệu nổ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng và củng cố vững chắc thể trận an ninh nhân dân.

- Tập trung nắm bắt tình hình, tham mưu UBND huyện giải quyết những vấn đề mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, nhất là những vấn đề còn tồn đọng, kéo dài, không dễ phát sinh điểm nóng về ANTT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục hành chính; niêm yết công khai đầy đủ bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở và trên cổng thông tin của đơn vị; thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản từ cấp huyện đến cấp xã, đảm bảo văn bản được gửi - nhận dưới dạng văn bản điện tử (trừ các văn bản mật).

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời chấn chỉnh, thay đổi lề lối làm việc. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tham mưu theo hướng chất lượng, hiệu quả, cải tiến lề lối, tác phong làm việc, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; thường xuyên đi cơ sở để kiểm tra hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. /.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Lưu: VT, CV.



Nguyễn Thế Hùng

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018- KẾ HOẠCH 2019

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018	Ước thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	So sánh (%); Tăng (+), giảm (-)		
							UTH 2018/KH 2018	UTH 2018/TH 2017	KH 2019/UTH 2018
1	Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất (Giá so sánh 2010)	%	11,5	10,9	11,2	11,2			
	Nông, lâm nghiệp tăng	%	8,2	6,8	7,1	6,7			
	Công nghiệp-Xây dựng tăng	%	15,2	15,2	15,7	15,8			
	Dịch vụ - Thương mại tăng	%	14,4	14,4	14,5	14,4			
2	Cơ cấu kinh tế	%	100,0	100,0	100,0	100,0			
	Nông, lâm nghiệp	%	56,8	55,1	55,9	55,3			
	Công nghiệp-Xây dựng	%	25,3	26,5	26,0	26,2			
	Dịch vụ - Thương mại	%	17,8	18,4	18,1	18,5			
3	Thu nhập bình quân (tính giá hiện hành)	Tr.đ/ng/ năm	22,5	25,2	25,5	29,0	101,2	113,3	113,7
4	Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tỷ đồng	2.308,2	2.560,5	2.567,8	2.856,0	100,3	111,2	111,2
	Nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	1.126,5	1.203	1.206,2	1.287,0	100,3	107,1	106,7
	Công nghiệp-Xây dựng	Tỷ đồng	694,2	800	803,4	930,5	100,4	115,7	115,8
	Trong đó: công nghiệp - TTCN	Tỷ đồng	92,1	106,0	108,9	126,0	102,7	118,2	115,7
	Dịch vụ - Thương mại	Tỷ đồng	487,5	557,5	558,2	638,5	100,1	114,5	114,4
5	Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	3.014,0	3.344,5	3.518,5	4.070,4	105,2	116,7	115,7
	Nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	1.713,0	1.842,0	1.965,3	2.249,0	106,7	114,7	114,4
	Công nghiệp-Xây dựng	Tỷ đồng	764,0	886,0	915,9	1.065,4	103,4	119,9	116,3
	Trong đó: công nghiệp - TTCN	Tỷ đồng	115,0	134,6	137,0	159,0	101,8	119,1	116,1
	Dịch vụ - Thương mại	Tỷ đồng	537,0	616,5	637,3	756,0	103,4	118,7	118,6
6	Tổng diện tích gieo trồng(Không kể cao su)	Ha	31.850	32.290	32.544	32.642	100,8	102,2	100,3
	Trong đó: - Lúa nước thủy lợi	Ha	6.312	6.312	6.207	6.082	98,3	98,3	98,0
	- Ngô	Ha	2.729	2.650	2.650	2.650	100,0	97,1	100,0
	- Mỳ	Ha	6.518	6.960	8.837	8.000	127,0	135,6	90,5
	- Mía	Ha	6.737	6.740	4.682	5.550	69,5	69,5	118,5
7	Diện tích trồng rừng	Ha	0,03	270	264	299,7	97,8		113,5
8	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	59.133	58.277	58.325	57.571	100,1	98,6	98,7
	Trong đó: Thóc	Tấn	47.690	47.165	47.183	46.138	100,0	98,9	97,8
9	Tổng đàn bò	Con	30.450	31.115	31.400	32.340	100,9	103,1	103,0
	Tỷ lệ bò lai	%	17,0	18,0	18,1	20,0	0,1	1,1	1,9
10	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	11,9	10,6	19,86	11,55	187,3	167,0	58,2
11	Tỷ lệ hộ nghèo	%	27,85	22,41	20,73	15,9	Giảm 1,7	Giảm 7,1	Giảm 4,8
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,68	1,66	1,66	1,64	+0,00	Giảm 0,02	Giảm 0,02
13	Tỷ lệ LĐ qua đào tạo	%	25,50	28,00	28,40	30,0	0,4	2,9	1,6
14	Chỉ tiêu về Y tế								
	Số xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế	xã	8	9	8	9	88,9	100,0	112,5
	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	96,45	95,37	96,62	95,88	1,3	0,2	-0,7
15	Xây dựng đời sống văn hóa								
	- Gia đình văn hóa	Hộ	7.000	7.500	7.520	7.851	100,3	107,4	104,4
	- Làng văn hoá	Làng	40	42	42	43	100,0	105,0	102,4
	- Công sở, trường học văn hoá	Đơn vị	54	55	55	55	100,0	101,9	100,0
16	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh	%	79,5	80,2	83,5	83,5	3,3	4,0	0,0

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018	Ước thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	So sánh (%); Tăng (+), giảm (-)		
							UTH 2018/KH 2018	UTH 2018/TH 2017	KH 2019/UTH 2018
17	Xây dựng nông thôn mới	tiêu chí		Mỗi xã đạt thêm 2 TC, riêng Ia Mron, Ia tul đạt 15 TC	theo biểu NTM	mỗi xã đạt thêm ít nhất 02 tiêu chí, xã Ia Mron 3 tiêu chí và xã Ia Tul đạt chuẩn NTM			
18	Chỉ tiêu về Giáo dục và Đào tạo								
	- tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	82,0	82,0	82,0	82,0	0,0	0,0	0,0
	- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	99,0	99,0	99,0	99,0	0,0	0,0	0,0
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc Tiểu học	%	98,5	98,5	98,5	99,0	0,0	0,0	0,5
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc THCS	%	85,0	86,0	86,0	86,0	0,0	1,0	0,0
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	7,0	8,0	8,0	9,0	100,0	114,3	112,5
19	Tỷ lệ giao quân	%	100	100	100	100	0,0	0,0	0,0

KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 VÀ DỰ KIẾN KH NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018				Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2019 so với ước thực hiện 2018 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2018 so với TH 2017 (%)		
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11
1	Trồng trọt								
	Tổng DTGT (không tính cao su)	Ha	31.850	32.290	32.544	32.544	102,2	32.642	100,3
	Tổng SLLT	Tấn	59.113	58.277	58.325	58.325	98,7	57.571	98,7
	Trong đó : Thóc	Tấn	47.690	47.165	47.183	47.183	98,9	46.138	97,8
1.1	Cây lương thực	Ha	11.763	11.487	11.382	11.382	96,8	11.137	97,8
a)	Lúa cả năm:	Ha	9.034	8.837	8.732	8.732	96,7	8.487	97,2
	NS	Tạ/ha	52,8	53,4	54,0	54,0	102,4	54,4	100,6
	SL	Tấn	47.690	47.165	47.183	47.183	98,9	46.138	97,8
	Lúa đông xuân	Ha	3.020	3.020	2.915	2.915	96,5	2.790	95,7
	NS	Tạ/ha	65,4	65,6	67,1	67,1	102,5	67,3	100,3
	SL	Tấn	19.755	19.811	19.551	19.551	99,0	18.767	96,0
	Lúa TLVM	Ha	3.292	3.292	3.292	3.292	100,0	3.292	100,0
	NS	Tạ/ha	63,0	63,1	63,6	63,6	101,0	64,0	100,6
	SL	Tấn	20.748	20.773	20.953	20.953	101,0	21.069	100,6
	Lúa nước 1 vụ	Ha	1.917	1.720	1.720	1.720	89,7	1.600	93,0
	NS	Tạ/ha	31,0	31,0	31,4	31,4	101,5	31,4	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018				Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2019 so với ước thực hiện 2018 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2018 so với TH 2017 (%)		
	SL	Tấn	5.939	5.332	5.407	5.407	91,0	5.030	93
	Lúa rẫy	Ha	805	805	805	805	100,0	805,0	100
	NS	Tạ/ha	15,5	15,5	15,8	15,8	101,9	15,8	100
	SL	Tấn	1.248,8	1.249	1.272,9	1.272,9	101,9	1.272	100
b)	Ngô:	Ha	2.729	2.650	2.650	2.650	97,1	2.650	100
	- Năng suất	Tạ/ha	41,9	41,9	42,0	42,0	100,5	43,1	102,6
	- Sản lượng	Tấn	11.422	11.113	11.142	11.142	97,5	11.433	102,6
	Trong đó Ngô lai	ha	2.659	2.570	2.570	2.570	96,7	2.570	100
	NS	Tạ/ha	42,8	42,9	42,9	42,9	100,4	43,6	101,5
	SL	Tấn	11.371	11.029	11.035	11.035	97,0	11.203	101,5
	Ngô ĐX	ha	294	295	295	295	100,3	295	100
	- Năng suất	tạ/ha	43,6	43,8	44,0	44,0	100,9	44,3	100,7
	- Sản lượng	tấn	1.282	1.292	1.298	1.298	101,2	1.307	100,7
	Trong đó Ngô lai	ha	<u>294</u>	<u>295</u>	295	295	100,3	<u>295</u>	<u>100,0</u>
	NS	tạ/ha	43,6	43,8	44,0	44,0	100,9	44,3	100,7
	SL	tấn	1.282	1.292	1.298	1.298	101,2	1.307	100,7
	Ngô VM	ha	2.435	2.355	2.355	2.355	96,7	2.355	100
	- Năng suất	tạ/ha	41,6	41,7	42	42	100,4	43,0	102,9
	- Sản lượng	tấn	10.140	9.820	9.844	9.844	97,1	10.127	102,9

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018				Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2019 so với ước thực hiện 2018 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2018 so với TH 2017 (%)		
	Trong đó Ngô lai	ha	2.365	2.275	2.275	2.275	96,2	2.275	100,0
	NS	tạ/ha	42,7	42,8	43	43	100,3	43,5	101,6
	SL	tấn	10.089	9.737	9.737	9.737	96,5	9.896	101,6
1.2	Cây tinh bột có củ (sắn)	Ha	6.518	6.960	8.837	8.837	135,6	8.000	90,5
	NS	Tạ/ha	189	210	200	200	106,0	210	104,7
	SL	Tấn	123.235	145.995	177.175	177.175	143,8	168.000	94,8
1.3	Cây thực phẩm	Ha	3.566	3.570	3.771	3.771	105,8	3.950	104,7
a)	Đậu các loại	Ha	1.628	1.630	1.630	1.630	100,1	1.630	100,0
	NS	Tạ/ha	6,2	6,3	6,5	6,5	104,4	6,7	103,4
	SL	Tấn	1.011	1.027	1.056	1.056	104,5	1.092	103,4
b)	Rau các loại (có cả tre lấy măng)	Ha	1.938	1.940	2.141	2.141	110,5	2.320	108,4
	NS	Tạ/ha	92,8	93,7	94,0	94,0	101,2	100,0	106,5
	SL	Tấn	17.981	18.186	20.115	20.115	111,9	23.210	115,4
1.4	Cây CNNN	Ha	8.128	8.130	6.194	6.194	76,2	6.835	110
a)	Mè	Ha	420	420	425	425	101,2	245	57,6
	NS	Tạ/ha	6,0	6,2	6,4	6,4	107,1	6,6	103,2
	SL	Tấn	250	260	271	271	108,4	161	595
b)	Thuốc lá	Ha	971	970	1.087	1.087	111,9	1.090	100,3
	NS	Tạ/ha	26,5	26,7	28,6	28,6	107,7	29,6	103,5

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018				Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2019 so với ước thực hiện 2018 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2018 so với TH 2017 (%)		
	SL	Tấn	2.577	2.590	3.108	3.108	120,6	3.225	103,8
c)	Mía tổng số	Ha	6.737	6.740	4.682	4.682	69,5	5.500	117,5
	Trồng mới	Ha	3.554	1.900	944	945	26,6	1.900	201,1
	Mía lưu gốc		3.183	4.840	3.738	3.737	117,4	3.600	96,3
	Thu hoạch	Ha	6.400	6.500	4.682	4.682	73,2	5.500	117
	NS	Tạ/ha	626	630	640	640	102,2	645	101
	SL	Tấn	400.552	409.500	299.583	299.583	74,8	354.750	118
1.5	Cây HN khác (Ốt cay, hoa, cây cảnh, cỏ chăn nuôi...)	Ha	365	400	400	400	109,6	400	100
1.6	Cây CNDN (điều)	Ha	910	1.143	1.330	1.330	146,2	1.520	114,3
	Điều tổng số	Ha	910	1.143	1.330	1.330	146,2	1.520	114,3
	Trồng mới	Ha	50	223	420	420	840,0	200	47,6
	CSKTCB	Ha	10	60	50	50	500,0	420	840,0
	Kinh doanh	Ha	850	860	860	860	101,2	900	105
	NS	Tạ/ha	6,3	7,0	7,0	7,0	111,2	7,2	102,8
	SL	Tấn	536	602	602	602	112,5	648	107,6
1.7	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác...	Ha	600	600	630	630	105,0	800	127,0

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI



Stt	Xã	Số tiêu chí đạt năm 2017 (tiêu chí)	Ước đạt đến 31/12/2018 (tiêu chí)	Tăng +/- giảm - (tên tiêu chí)
1	Pờ Tó	11	11	0 (+10, -19)
2	Chư Răng	8	10	+2(13,19)
3	Kim Tân	5	10	+5(13,14,15,16,19)
4	Ia Mron	11	13	+2 (2,19)
5	Ia Trôk	10	11	+1 (8)
6	Ia Broãi	8	10	+2 (14,19)
7	Ia Tul	10	14	+4 (6,8,16,19)
8	Chư Mố	10	12	+2 (8,14)
9	Ia K dăm	7	10	+3 (2,14,19)
Tổng cộng		80	101	21

